

Bản án số:12/2021/HS-ST
Ngày 20-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Dương Tấn Đầu - Nguyên Hội cựu chiến binh thành phố Phú Quốc

2- Bà Phạm Thị Kiểm - Nguyên Hiệu Phó Trường tiểu học Dương Đông 1 thành phố Phú Quốc

- Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Lê Hữu Nghị**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 153/2020/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn B (T), sinh năm 1997, tại: An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp BGi, xã CD, thành phố PQ, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: Ấp BG, xã CD, thành phố PQ, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị T; Chị ruột có một người sinh năm 1994; Bị can chưa có vợ; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-10-2020 đến nay (có mặt).

- Bị hại: **Cháu Lê Thị Như Y**, sinh ngày 27-6-2005 (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: **Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 và chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985** (bà Tâm có mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Kim Qui B, xã VK, huyện AM, tỉnh KG

- Trợ giúp viên pháp lý tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị: **Ông Trần Tuấn A** thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh

Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4/2020, Nguyễn Văn B và cháu Lê Thị Như Y, sinh ngày 27-6-2005 quen biết và nảy sinh tình cảm với nhau. Trong tháng 5/2020, không nhớ ngày, Y nhắn tin qua mạng xã hội zalo rủ B đến phòng trọ của Y thuê tại nhà trọ Liên Quang thuộc kp 9, thị trấn DD, huyện PQ (nay thành phố PQ), tại nhà trọ Y và B thuận tình giao cấu với nhau 01 lần. Để thuận tiện cho việc gặp Y, tháng 6/2020, B đến ở trọ tại nhà trọ LQ, từ tháng 6/2020 đến ngày 20/7/2020, tại nhà trọ LQ thì B và Y thuận tình giao cấu với nhau nhiều lần. Đến ngày 21-7-2020, B chở Y vào một nhà nghỉ không nhớ tên tại kp 9, thị trấn DD, B và Y thuận tình giao cấu với nhau một lần. Đến ngày 22-7-2020, Y về quê tại ấp K Q B, xã VK, huyện AM, tỉnh KG, bà Nguyễn Ngọc T là mẹ của Y biết B và Y giao cấu với nhau. Ngày 27-7-2020, bà T đã gửi đơn tố giác B đến Cơ quan điều tra Công an huyện PQ. Ngày 10-10-2020, Nguyễn Văn B bị Cơ quan điều tra Công an huyện PQ khởi tố, ngày 19-10-2020 bị bắt tạm giam để điều tra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 430/TD, ngày 19-8-2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Lê Thị Như Y như sau: Màng trinh không có vết rách, màng trinh và âm đạo dẫn rộng. Chứng tỏ đã có vật có đường kính từ 2,5cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo nhiều lần. Thời điểm xảy ra không xác định. Hiện tại Lê Thị Như Y không có thai.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSPQ ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên kết luận hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 4 (bốn) năm đến 4 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra người đại diện theo pháp luật của Lê Thị Như Y là bà Nguyễn Ngọc T đã có đơn yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 14.900.000 đồng và tại phiên tòa bà T yêu cầu bồi thường bổ sung các khoản khác là 7.500.000 đồng, tổng cộng 22.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trên cho người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại nên đề nghị HĐXX Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 592 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự

nguyện của bị cáo bồi thường số tiền 22.400.000 đồng cho bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung, bức cung hay nhục hình.

Ông Trần Tuấn A trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với đề nghị về tội danh, điểm khoản, điều luật áp dụng và mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã đề nghị. Bị cáo đã đồng ý tự nguyện bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho người bị hại số tiền 22.400.000 đồng đề nghị HĐXX ghi nhận.

Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại thống nhất theo lời trình bày của trợ giúp viên pháp lý. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có Y kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Từ tháng 5/2020 đến ngày 21-7-2020, tại nhà trọ LQ và 01 nhà nghỉ không nhớ tên thuộc kp 9, phường DD, thành phố PQ Nguyễn Văn B và Lê Thị Như Y, sinh ngày 27-6-2005, thuận tình giao cấu với nhau nhiều lần. Mặc dù người bị hại tự nguyện để cho bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục nhiều lần nhưng tại thời điểm bị cáo quan hệ tình dục với người bị hại thì bị cáo biết rõ người bị hại chưa đủ 16 tuổi. Bị cáo nhận thức rõ nếu quan hệ tình dục với người bị hại sẽ vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố Y thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần đến cùng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của người người bị hại. Mặc dù người bị hại tự nguyện cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng người bị hại chưa đủ 16 tuổi mà bị cáo vẫn tán tỉnh quan hệ tình dục với người bị hại nhiều lần nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự, tâm sinh lý và gây ảnh hưởng đến sự phát triển B thường của người bị hại, gây dư luận và ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Do đó, HĐXX chấp nhận quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và Y kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho người bị hại, xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa và tại cơ quan Điều tra các bị cáo thật thà khai báo, lời nói sau cùng thể hiện có thái độ biết ăn năn hối cải. Do vậy, sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt vừa phải cũng đủ nghiêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho người bị hại giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho bị hại số tiền thiệt hại về tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng (mười bốn triệu đồng). Tại phiên tòa bà Tâm yêu cầu bồi thường bổ sung các khoản khác là 7.500.000 đồng, tổng cộng 22.400.000 đồng. Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên cho gia đình người bị hại. Xét thấy, sự tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên của bị cáo đối với bị hại và gia đình người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 592, HĐXX ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn B (T)** phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

2. Xử phạt: **Nguyễn Văn B (T)** 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, tạm giữ ngày 19-10-2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 592 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho bị hại Lê Thị Như Y, người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Ngọc T số tiền thiệt hại về tổn thất tinh thần là 22.400.000 đồng (*hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Văn Kiệt

